

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Tống Thị M, sinh năm 1996.
- Bị đơn: Đinh Văn B, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Q, Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tống Thị M và anh Đinh Văn B.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị M và anh Đinh Văn B đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tống Thị M và anh Đinh Văn B thoả thuận chị Tống Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đinh Thanh T, sinh ngày

26/9/2014 và cháu Đình Đức A, sinh ngày 18/12/2021 đến tuổi trưởng thành. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng chung theo quy định của pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Tổng Thị M và anh Đình Văn B mỗi người chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng, chị M tự nguyện nộp thay phần án phí của anh B; tổng cộng chị Tổng Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0002438 ngày 07/3/2024 chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Chị Tổng Thị M được hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Đức Long, huyện Thạch An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Mến